

Số: 02/2013/TTr-HĐQT- HANOI CITY JSC

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2013

## TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: *Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty*

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG - CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN  
ĐÔ THỊ NAM HÀ NỘI

Ngày 26/7/2012, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 121/2012/TT - BTC quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng ("**Thông tư 121**") và Phụ lục về Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư để các công ty đại chúng tham khảo xây dựng Điều lệ công ty.

Căn cứ Thông tư 121 và pháp luật liên quan, căn cứ tình hình thực tế hoạt động của Công ty CP Phát triển Đô thị Nam Hà Nội ("**Công ty**") thời gian qua, Hội đồng Quản trị ("**HĐQT**") đã rà soát, xem xét điều chỉnh một số điều khoản trong Điều lệ của Công ty. HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") xem xét và thông qua các điểm sửa đổi, bổ sung đối với Điều lệ Công ty như nêu dưới đây.

1. **Sửa Điều 1:** Bổ sung định nghĩa về "**Cổ đông lớn**" theo quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật Chứng khoán năm 2006 để phù hợp với Thông tư 121.
2. **Bổ sung Điều 8.3:** Để phù hợp với quy định của Thông tư 121 về trách nhiệm của cổ đông lớn.
3. **Sửa Điều 10.2 và Điều 10.4:** Để phù hợp với quy định của Thông tư 121 về quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông.
4. **Sửa Điều 12:** Để làm rõ hơn quy định và phù hợp với nội dung của Điều 12 Điều lệ Công ty.
5. **Sửa Điều 13.5:** Để tránh tình trạng bị ảnh hưởng do tranh chấp trong việc xác định người thừa kế đối với cổ phần của Cổ đông bị chết.
6. **Bổ sung Điều 19.5:** Để bổ sung trường hợp loại trừ theo tham khảo Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 121.
7. **Sửa Điều 20.1 và Điều 20.2 (ii):** Để làm rõ hơn quy định về triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường theo tham khảo Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 121.
8. **Sửa Điều 24.1:** Để làm rõ hơn quy định về việc thông qua các quyết định của ĐHĐCĐ.
9. **Sửa Điều 25.3:** Để làm rõ hơn quy định về việc công bố biên bản họp ĐHĐCĐ theo tham khảo Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 121.
10. **Sửa Điều 27.1:** Quy định rõ hơn về thành phần và thể thức bầu thành viên HĐQT theo phương thức bầu dồn phiếu.
11. **Bổ sung Điều 27.5:** Để phù hợp với Thông tư 121.
12. **Sửa Điều 28.3(i) và Điều 28.4 (iii):** Để bổ sung thẩm quyền cho Hội đồng quản trị theo tham khảo Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 121.

13. **Sửa tiêu đề Điều 29 và Điều 29.1:** Để làm rõ hơn quy định và phù hợp với nội dung của Điều 29 Điều lệ Công ty và Thông tư 121.
14. **Sửa Điều 31.4 và Điều 31.8:** Để làm rõ hơn quy định theo tham khảo Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 121.
15. **Sửa tên Chương IX:** Theo tham khảo Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 121
16. **Sửa Điều 32:** Để làm rõ hơn quy định về tổ chức hoạt động của Công ty.
17. **Sửa Điều 41:** Theo tham khảo Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 121
18. **Bổ sung Điều 43:** Để phù hợp với Thông tư 121.
19. Một số điều chỉnh chi tiết khác về cấu trúc câu, từ ngữ sử dụng, thuật ngữ viết tắt và một số dẫn chiếu trong Điều lệ để đảm bảo tính thống nhất về hình thức, nội dung của Điều lệ (nhưng không làm thay đổi nội dung các điều, khoản). Nội dung điều chỉnh này giao cho người đại diện theo pháp luật của Công ty rà soát, thực hiện.

Các nội dung sửa đổi, bổ sung chính đối với Điều lệ của Công ty được quy định chi tiết tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua Điều lệ mới của Công ty bao gồm các điều khoản đã được sửa đổi, bổ sung. Điều lệ mới có hiệu lực kể từ ngày thông qua và thay thế cho Điều lệ hiện tại ký ngày 03/1/2012 và các bản sửa đổi, bổ sung kèm theo. Giao Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức hoàn thiện, ký ban hành Điều lệ mới

Xin trân trọng cảm ơn.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**(đã ký)**

**VŨ ĐỨC THÉ**

*Ghi chú: Tài liệu này có thể được sửa đổi, bổ sung thích hợp và trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định tại Đại hội.*

**PHỤ LỤC**  
**NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ**

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.	Điều 1	Không quy định	<u>“Cổ đông lớn” là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.</u>	Để phù hợp với Thông tư 121.
2.	Điều 8.3	Không quy định	<u>Cổ Đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền, lợi ích của Công ty và của các Cổ Đông khác, đồng thời có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của Pháp luật.</u>	Để phù hợp với Thông tư 121 quy định về trách nhiệm của cổ đông lớn.
3.	Điều 10.2	Các Cổ đông Phổ thông có quyền: a. Tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Mỗi Cổ phần Phổ thông sẽ có một phiếu biểu quyết; b. Nhận cổ tức theo quyết định của ĐHĐCĐ; c. Có quyền ưu tiên mua Cổ phần mới phát hành của Công ty theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu Cổ phần của mình trong Công ty; d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác; e. Xem xét, trích lục các thông tin trong Sổ Đăng ký Cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác; f. Xem xét, trích lục Điều lệ Công ty, sô biên bản của ĐHĐCĐ và các nghị quyết của ĐHĐCĐ;	Các Cổ đông Phổ thông có quyền: a. Tham dự và biểu quyết <u>trực tiếp hoặc thông qua Đại Diện Theo Ủy Quyền</u> về các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Mỗi Cổ phần Phổ thông sẽ có một phiếu biểu quyết; b. Nhận cổ tức theo quyết định của ĐHĐCĐ; c. <del>Có quyền</del> <u>Được</u> ưu tiên mua Cổ phần mới phát hành của Công ty theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu Cổ phần của mình trong Công ty; d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, <u>trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của ĐHĐCĐ;</u> e. Xem xét, trích lục các thông tin trong Sổ Đăng Ký Cổ Đông; <u>kiểm tra các thông tin liên quan</u>	Để phù hợp với Thông tư 121 quy định về quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông.

		<p>g. Trong trường hợp Công ty giải thể, có quyền nhận một phần tài sản còn lại của Công ty theo tỷ lệ vốn góp, sau khi Công ty đã thực hiện các khoản thanh toán cho các chủ nợ và bất kỳ Cổ đông Ưu đãi nào và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật;</p> <p>h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình trong các trường hợp quy định tại điều 14 Điều lệ này; và</p> <p>i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ và Luật Doanh nghiệp.</p>	<p><u>đến Cổ Đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia ĐHĐCĐ</u> và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</p> <p>f. Xem xét, trích lục Điều lệ Công ty, sổ biên bản của ĐHĐCĐ và các nghị quyết của ĐHĐCĐ;</p> <p>g. Trong trường hợp Công ty giải thể <u>hoặc phá sản</u>, có quyền nhận một phần tài sản còn lại của Công ty theo tỷ lệ vốn góp, sau khi Công ty đã thực hiện các khoản thanh toán cho các chủ nợ và bất kỳ Cổ đông Ưu đãi nào và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật;</p> <p>h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình trong các trường hợp quy định tại điều 15 Điều lệ này; <del>và</del></p> <p>i. <u>Thực hiện việc bỏ phiếu từ xa trong cuộc họp ĐHĐCĐ (nếu có);</u></p> <p>k. <u>Được đối xử công bằng, cụ thể: mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho Cổ Đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.</u></p> <p>l. <u>Được thông báo đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Công ty.</u></p> <p>m. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ và Luật Doanh nghiệp.</p>	
Điều 10.4		<p>Các Cổ đông phổ thông của Công ty có các nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Thanh toán đủ tiền mua cổ phần theo số lượng cổ phần đã đăng ký mua theo đúng thủ tục quy định;</p> <p>b. Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào công ty;</p> <p>c. Không được rút vốn đã góp bằng Cổ phần ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp</p>	<p>Các Cổ đông phổ thông của Công ty có các nghĩa vụ sau:</p> <p>a. <u>Tham gia các cuộc họp ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua Đại Diện Theo Ủy Quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ Đông có thể ủy quyền cho thành viên HĐQT làm đại diện cho mình tại ĐHĐCĐ</u></p> <p>b. Thanh toán đủ tiền mua cổ phần theo số lượng cổ phần đã đăng ký mua theo đúng thủ tục quy định;</p> <p>c. Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài</p>	

		<p>trái với quy định tại khoản này thì thành viên HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút;</p> <p>d. Tuân thủ Điều lệ và quy chế quản lý nội bộ Công ty;</p> <p>e. Chấp hành quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT;</p> <p>f. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật.</p> <p>g. Cổ đông phổ thông phải chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vi phạm pháp luật;</li> <li>- Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</li> <li>- Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.</li> </ul> <p>h. Cổ phần Phổ thông không thể chuyển đổi thành Cổ phần Ưu đãi.</p>	<p>sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào công ty;</p> <p>d. Không được rút vốn đã góp bằng Cổ phần ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì thành viên HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút;</p> <p>e. Tuân thủ Điều lệ và quy chế quản lý nội bộ Công ty;</p> <p>f. Chấp hành quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT;</p> <p>g. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật.</p> <p>h. Cổ đông phổ thông phải chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vi phạm pháp luật;</li> <li>- Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</li> <li>- Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.</li> </ul> <p>i. Cổ phần Phổ thông không thể chuyển đổi thành Cổ phần Ưu đãi.</p>	
4.	Điều 12	<p><b>Cổ phiếu</b></p> <p>1. Mọi Cổ đông đều có quyền được cấp một Cổ phiếu.</p> <p>2. Mọi cổ phiếu được phát hành và ký xác nhận bởi đại diện theo pháp luật của Công ty, được đóng dấu của Công ty. Cổ phiếu tối thiểu phải có các nội</p>	<p><b><u>Chứng chỉ Cổ phiếu và Sổ Đăng Ký Cổ Đông</u></b></p> <p>1. Mọi Cổ đông đều có quyền được cấp một <b>chứng chỉ</b> Cổ phiếu.</p> <p>2. Mọi <b>chứng chỉ</b> cổ phiếu được phát hành <del>và</del> <b>với chữ</b> ký <del>xác nhận bởi</del> <b>của người</b> đại diện theo pháp luật</p>	<p>Để làm rõ hơn quy định và tham khảo Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 121.</p>

	<p>dung chủ yếu theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>3. Tùy thuộc vào quy định của Điều lệ này, bất kỳ người nào có tên trong Sổ Đăng ký cổ đông đối với bất kỳ Cổ phần và loại cổ phần nào, đều có quyền yêu cầu nhận một cổ phiếu miễn phí trong vòng hai (2) tháng (hoặc lâu hơn theo như điều khoản phát hành quy định) sau khi mua hoặc (trong trường hợp chuyển nhượng) sau khi nhận chuyển nhượng.</li> <li>4. Trường hợp có sự chuyển nhượng của một số cổ phần trong các Cổ phần được quy định trong một cổ phiếu, thì cổ phiếu cũ sẽ được huỷ bỏ và thay thế bởi một cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.</li> <li>5. Nếu Cổ phiếu bị hư hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị xem là bị rơi, mất, hoặc tiêu huỷ, một cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần tương ứng sẽ được cấp cho người nắm giữ theo yêu cầu của người đó với điều kiện là người đó phải nộp lại cho Công ty giấy chứng nhận cũ, hoặc (trong trường hợp bị xem là bị rơi, mất, hoặc tiêu huỷ) tuân thủ các điều kiện đặt ra theo quy định của Luật doanh nghiệp, và (trong bất kỳ trường hợp nào phía trên) phải chịu chi phí của Công ty theo quyết định của HĐQT.</li> <li>6. Người nắm giữ Cổ phiếu có trách nhiệm duy nhất trong việc bảo quản, giữ gìn Cổ phiếu. Công ty không có bất kỳ trách nhiệm nào đối với việc mất mát hoặc sử dụng với mục đích trái pháp luật của cổ phiếu đó.</li> <li>7. Liên quan tới Cổ phần Ưu đãi, ngoài các quy định nêu trên, thì Cổ phiếu còn phải nêu rõ các hình thức ưu đãi của cổ phần đó và/hoặc các nội dung khác theo quy định của Điều 82 và/hoặc Điều 83 Luật Doanh nghiệp.</li> <li>8. Sổ đăng ký cổ đông của Công ty được lập và lưu</li> </ol>	<p><del>của Công ty, được và</del> đóng dấu của Công ty. <b>Chứng chỉ</b> cổ phiếu tối thiểu phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>3. Tùy thuộc vào quy định của Điều lệ này, bất kỳ người nào có tên trong Sổ Đăng ký cổ đông đối với bất kỳ Cổ phần và loại cổ phần nào, đều có quyền yêu cầu nhận một <b>chứng chỉ</b> cổ phiếu miễn phí trong vòng hai (2) tháng (hoặc lâu hơn theo như điều khoản phát hành quy định) sau khi mua hoặc (trong trường hợp chuyển nhượng) sau khi nhận chuyển nhượng.</li> <li>4. Trường hợp có sự chuyển nhượng của một số cổ phần trong các Cổ phần được quy định trong một <b>chứng chỉ</b> cổ phiếu, thì <b>chứng chỉ</b> cổ phiếu cũ sẽ được huỷ bỏ và thay thế bởi một <b>chứng chỉ</b> cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.</li> <li>5. Nếu <b>chứng chỉ</b> Cổ phiếu bị hư hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị xem là bị rơi, mất, hoặc tiêu huỷ, một cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần tương ứng sẽ được cấp cho người nắm giữ theo yêu cầu của người đó với điều kiện là người đó phải nộp lại cho Công ty giấy chứng nhận cũ, hoặc (trong trường hợp bị xem là bị rơi, mất, hoặc tiêu huỷ) tuân thủ các điều kiện đặt ra theo quy định của Luật doanh nghiệp, và (trong bất kỳ trường hợp nào phía trên) phải chịu chi phí của Công ty theo quyết định của HĐQT.</li> <li>6. Người nắm giữ <b>chứng chỉ</b> Cổ phiếu có trách nhiệm duy nhất trong việc bảo quản, giữ gìn <b>chứng chỉ</b> Cổ phiếu. Công ty không có bất kỳ trách nhiệm nào đối với việc mất mát hoặc sử dụng với mục đích trái pháp luật của chứng chỉ cổ phiếu đó.</li> <li>7. Liên quan tới Cổ phần Ưu đãi, ngoài các quy định nêu trên, thì <b>chứng chỉ</b> Cổ phiếu còn phải nêu rõ</li> </ol>	
--	--	--	--

		<p>giữ tại trụ sở chính của Công ty và/hoặc Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam theo quy định của pháp luật.</p> <p>9. Trường hợp có bất kỳ thay đổi nào về nội dung Sổ đăng ký Cổ đông liên quan tới bất kỳ Cổ đông nào, thì Cổ đông đó phải có trách nhiệm thông báo cho Chủ tịch HĐQT và/hoặc Công ty Chứng khoán nơi Cổ đông lưu ký để Công ty/Công ty Chứng khoán tiến hành việc sửa đổi thông tin của Cổ đông trong Sổ Đăng Ký Cổ Đông. Công ty sẽ không chịu trách nhiệm đối với trường hợp Công ty không thể liên lạc và/hoặc không thể gửi thư, tài liệu cho Cổ Đông do địa chỉ của Cổ Đông không có, không chính xác hoặc không đầy đủ cho mục đích liên lạc và/hoặc gửi thư đó. Việc không thể liên lạc hoặc gửi thư gửi tài liệu đó sẽ không ảnh hưởng đến các thủ tục triệu tập họp ĐHĐCĐ, lấy ý kiến Cổ Đông, gửi tài liệu cho Cổ Đông và hiệu lực của các nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua.</p>	<p>các hình thức ưu đãi của cổ phần đó và/hoặc các nội dung khác theo quy định của Điều 82 và/hoặc Điều 83 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>8. Sổ đăng ký cổ đông của Công ty được lập và lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty và/hoặc Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam theo quy định của pháp luật.</p> <p>9. Trường hợp có bất kỳ thay đổi nào về nội dung Sổ đăng ký Cổ đông liên quan tới bất kỳ Cổ đông nào, thì Cổ đông đó phải có trách nhiệm thông báo cho Chủ tịch HĐQT và/hoặc Công ty Chứng khoán nơi Cổ đông lưu ký để Công ty/Công ty Chứng khoán tiến hành việc sửa đổi thông tin của Cổ đông trong Sổ Đăng Ký Cổ Đông. Công ty sẽ không chịu trách nhiệm đối với trường hợp Công ty không thể liên lạc và/hoặc không thể gửi thư, tài liệu cho Cổ Đông do địa chỉ của Cổ Đông không có, không chính xác hoặc không đầy đủ cho mục đích liên lạc và/hoặc gửi thư đó. Việc không thể liên lạc hoặc gửi thư gửi tài liệu đó sẽ không ảnh hưởng đến các thủ tục triệu tập họp ĐHĐCĐ, lấy ý kiến Cổ Đông, gửi tài liệu cho Cổ Đông và hiệu lực của các nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua.</p>	
5.	Điều 13.5	<p>Trong trường hợp một cổ đông bị chết, Công ty công nhận những người sau đây có quyền sở hữu một phần hoặc toàn bộ cổ phần của người đã chết:</p> <p>a) Người thừa kế duy nhất theo luật;</p> <p>b) Nếu có nhiều người thừa kế hợp pháp thì họ phải cử đại diện sở hữu duy nhất bằng thủ tục ủy quyền có công chứng. Công ty không giải quyết các trường hợp tranh chấp giữa những người thừa kế theo pháp luật.</p> <p>c) Người có quyền sở hữu do thừa kế hợp pháp sau khi đăng ký làm chủ sở hữu các cổ phần được thừa kế, trở thành Cổ đông mới và được hưởng mọi quyền lợi nghĩa vụ của Cổ đông mà họ kế quyền.</p>	<p>Trong trường hợp một cổ đông bị chết <u>và có yêu cầu của người liên quan, những người thừa kế của người chết phải có một văn bản thỏa thuận để chỉ định người hoặc một số người đại diện cho số cổ phần của Cổ Đông bị chết, trong thỏa thuận phải nêu rõ mỗi người sẽ đại diện cho bao nhiêu số cổ phần. Nếu không có thỏa thuận hoặc không xác định được người thừa kế của người chết, việc thực hiện quyền liên quan đến số cổ phần của người chết sẽ tạm ngừng cho đến khi có phán quyết của cơ quan có thẩm quyền về việc xác định người hoặc những người có quyền đại diện cho số cổ phần của người chết hoặc những người thừa kế</u></p>	<p>Để tránh tình trạng bị ảnh hưởng do tranh chấp trong việc xác định người thừa kế đối với cổ phần của cổ đông bị chết.</p>

		<p>Tuy nhiên, không có quy định nào trong điều khoản này giải phóng tài sản của cổ đông đã chết khỏi bất kỳ trách nhiệm nào liên quan tới các cổ phần mà người đó nắm giữ.</p>	<p><u>đạt được thỏa thuận.</u></p> <p><u>Trong trường hợp Cổ Đông bị chết sở hữu số cổ phần từ 1% Vốn điều lệ trở lên, HĐQT có thể sẽ chỉ định một chuyên gia pháp lý độc lập để nghiên cứu và đưa ra ý kiến về vụ việc. HĐQT dựa trên ý kiến của chuyên gia sẽ quyết định: (i) xác định người hoặc những người đại diện cho số cổ phần của Cổ Đông bị chết; hoặc (ii) tạm ngừng thực hiện quyền cổ đông liên quan đến số cổ phần của Cổ Đông bị chết cho đến khi có phán quyết của cơ quan có thẩm quyền hoặc những người thừa kế đạt được thỏa thuận</u> Công ty công nhận những người sau đây có quyền sở hữu một phần hoặc toàn bộ cổ phần của người đã chết:</p> <p>a) — Người thừa kế duy nhất theo luật;</p> <p>b) — Nếu có nhiều người thừa kế hợp pháp thì họ phải cử đại diện sở hữu duy nhất bằng thủ tục ủy quyền có công chứng. Công ty không giải quyết các trường hợp tranh chấp giữa những người thừa kế theo pháp luật.</p> <p>c) — Người có quyền sở hữu do thừa kế hợp pháp sau khi đăng ký làm chủ sở hữu các cổ phần được thừa kế, trở thành Cổ đông mới và được hưởng mọi quyền lợi nghĩa vụ của Cổ đông mà họ kế quyền.</p> <p><del>Tuy nhiên, không có quy định nào trong điều khoản này giải phóng tài sản của cổ đông đã chết khỏi bất kỳ trách nhiệm nào liên quan tới các cổ phần mà người đó nắm giữ.</del></p>	
6.	Điều 19.5	Không quy định	<p><u>Cổ Đông không có quyền biểu quyết để thông qua các vấn đề sau:</u></p> <p><u>(i) Bất kỳ giao dịch nào theo quy định tại Điều 19.3 (h), nếu Cổ Đông hoặc người có liên quan của Cổ Đông đó là một bên tham gia giao dịch.</u></p> <p><u>(ii) Bất kỳ việc mua Cổ Phần nào của Cổ Đông đó</u></p>	<p>Để bổ sung trường hợp loại trừ theo tham khảo Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 121</p>



			<u>hoặc của người có liên quan của Cổ Đông đó, trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán.</u>	
7.	Điều 20.1	Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên sẽ được triệu tập bởi HĐQT tại một địa điểm tại Việt Nam do HĐQT xác định tùy theo thời điểm. Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên sẽ quyết định về các vấn đề theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này. Định kỳ họp thường niên ít nhất một lần/một năm.	Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên sẽ được triệu tập bởi HĐQT tại một địa điểm tại Việt Nam do HĐQT xác định tùy theo thời điểm. Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên sẽ quyết định về các vấn đề theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này. Định kỳ ĐHĐCĐ họp thường niên <u>ít nhất một lần/một năm được tổ chức mỗi năm một lần trong thời hạn bốn (4) tháng (hoặc không quá sáu (6) tháng khi được sự chấp thuận của cơ quan đăng ký kinh doanh), kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</u>	Để làm rõ hơn quy định về triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường theo tham khảo Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 121.
	Điều 20.2 (ii)	HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau:  (ii) Bảng cân đối tài chính hàng năm, báo cáo quý hoặc báo cáo 6 tháng, hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính chỉ ra rằng số Vốn Điều lệ của Công ty đã mất đi một nửa;	HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau:  (ii) Bảng cân đối tài chính hàng năm, báo cáo quý hoặc báo cáo 6 tháng, hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính <u>chỉ ra rằng số Vốn Điều lệ phản ánh vốn chủ sở hữu của Công ty đã mất đi một nửa (1/2) so với đầu kỳ.</u>	
8.	Điều 24.1	ĐHĐCĐ thông qua mọi quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.  (i) Trong trường hợp biểu quyết tại cuộc họp: Công ty sẽ phát cho từng cổ đông một phiếu biểu quyết có số đăng ký và tên của Cổ đông (hoặc tên người uỷ quyền), cùng với số cổ phần biểu quyết của cổ đông đó. Phiếu biểu quyết thông qua quyết định sẽ được thu lại trước, các phiếu không thông qua sẽ được thu lại sau.  Việc biểu quyết có thể được thực hiện bằng phần	ĐHĐCĐ thông qua mọi quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.  (i) Trong trường hợp biểu quyết tại cuộc họp: Công ty sẽ phát cho từng cổ đông một phiếu biểu quyết có số đăng ký và tên của Cổ đông (hoặc tên người uỷ quyền), cùng với số cổ phần biểu quyết của cổ đông đó. <u>Chủ toạ có thể đề nghị danh sách Ban Kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu để ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp. Thẻ thức cụ thể tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ</u>	Để làm rõ hơn quy định về việc thông qua các quyết định của ĐHĐCĐ bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

mềm máy tính hoặc bằng hình thức lấy ý kiến tại chỗ.

- (ii) Trong trường hợp phê duyệt thông qua các quyết định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, HĐQT thực hiện theo trình tự thủ tục quy định tại Điều 105 Luật doanh nghiệp.

sẽ theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của cuộc họp được ĐHĐCĐ thông qua. Phiếu biểu quyết thông qua quyết định sẽ được thu lại trước, các phiếu không thông qua sẽ được thu lại sau.

Việc biểu quyết và kiểm phiếu có thể được thực hiện bằng phần mềm máy tính hoặc bằng hình thức lấy ý kiến hoặc biểu quyết tại chỗ.

- (ii) Trong trường hợp phê duyệt thông qua các quyết định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, HĐQT thực hiện theo trình tự, thủ tục như sau: quy định tại Điều 105 Luật doanh nghiệp.

- Quyết định các vấn đề cần lấy ý kiến, hình thức và nội dung phiếu lấy ý kiến (phiếu lấy ý kiến phải bao gồm các nội dung sau: (i) tên, địa chỉ của trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty, (ii) mục đích lấy ý kiến, (iii) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Cổ Đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của Cổ Đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của Cổ Đông là pháp nhân hoặc tổ chức; số lượng Cổ Phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của Cổ Đông; (iv) vấn đề cần lấy ý kiến và các tài liệu kèm theo; (v) thời hạn để gửi ý kiến cho Công ty; và (vi) phương án biểu quyết “tán thành”, “không tán thành”, “không có ý kiến”; (vii) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty;
- Gửi phiếu lấy ý kiến cùng với các tài liệu khác có liên quan cho tất cả các Cổ Đông có quyền biểu quyết;
- Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Cổ Đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ

			<p><u>quyền hoặc người đại diện theo pháp luật và đóng dấu của Cổ Đông là pháp nhân hoặc tổ chức;</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ <u>Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được để trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến, bị sửa chữa, tẩy xóa, đánh dấu, thêm ký hiệu hoặc đã bị mở đều không hợp lệ;</u></li> <li>▪ <u>Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty, hoặc một hoặc một số thành viên HĐQT được Chủ tịch HĐQT ủy quyền/phân công tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của đại diện BKS hoặc của Cổ Đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty; Các thành viên HĐQT và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;</u></li> <li>▪ <u>Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các Cổ Đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu</u></li> <li>▪ <u>Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty; Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.</u></li> </ul>	
9.	Điều 25.3	Chủ toạ và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.	Chủ toạ và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên	Để làm rõ hơn quy định về

		<p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày bế mạc cuộc họp.</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty</p>	<p>bản.</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông <del>phải</del> được <b><u>công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và phải gửi đến cho</u></b> tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày bế mạc cuộc họp.</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.</p>	<p>việc công bố Biên bản họp ĐHĐCĐ theo tham khảo Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 121.</p>
10.	Điều 27.1	<p>Hội đồng quản trị có không ít hơn ba thành viên, không quá mười một thành viên. Ít nhất một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị phải thường trú ở Việt Nam. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<p>Hội đồng quản trị có không ít hơn ba thành viên, không quá mười một thành viên. Ít nhất một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị phải thường trú ở Việt Nam. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <b><u>Tổng số thành viên HĐQT không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT. Số lượng tối thiểu thành viên HĐQT không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</u></b></p> <p><b><u>Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số Cổ phần sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu của HĐQT và Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một (1) hoặc một số ứng cử viên.</u></b></p>	<p>Quy định rõ hơn về thành phần và thể thức bầu thành viên HĐQT theo phương thức bầu dồn phiếu.</p>
11.	Điều 27.5	<p>Không quy định</p>	<p><b><u>HĐQT có thể bổ nhiệm thành viên HĐQT mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại ĐHĐCĐ ngay tiếp sau đó. Sau khi được ĐHĐCĐ chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên</u></b></p>	<p>Để phù hợp với Thông tư 121.</p>

			<u>mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được HĐQT bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của HĐQT. Trong trường hợp thành viên mới không được ĐHĐCĐ chấp thuận, mọi quyết định của HĐQT cho đến trước thời điểm diễn ra ĐHĐCĐ có sự tham gia biểu quyết của thành viên HĐQT thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.</u>	
12.	Điều 28.3 (i)	Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và chuẩn bị kế hoạch ngân sách hàng năm của Công ty;	Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và <del>chuẩn bị kế hoạch</del> ngân sách hàng năm của Công ty.	Để bổ sung thẩm quyền cho Hội đồng quản trị theo tham khảo Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 121.
	Điều 28.4 (iii)	Những vấn đề sau phải được HĐQT phê chuẩn  (iii) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ, thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ các hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ được quy định tại Điều 120 khoản 3 Luật Doanh nghiệp	Những vấn đề sau phải được HĐQT phê chuẩn, <u>trừ trường hợp đã ủy quyền và/hoặc phân cấp theo quy định tại Khoản 6 Điều này.</u>  iii) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ, thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị <del>bằng đến</del> hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ các hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ được quy định tại <del>Điều 120</del> <u>khoản 1</u> và khoản 3 <u>Điều 120 của</u> Luật Doanh nghiệp, <u>điểm h, khoản 3 Điều 19 Điều lệ này.</u>	
13.	Điều 29.1	<b>Chủ tịch HĐQT</b> HĐQT sẽ lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu (và bãi miễn) Chủ tịch HĐQT và Phó Chủ tịch (nếu có). Chủ tịch HĐQT có thể kiêm Tổng giám đốc công ty theo quyết định của HĐQT.	<b>Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT</b> HĐQT sẽ lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu (và bãi miễn) Chủ tịch HĐQT và Phó Chủ tịch (nếu có). <u>Phó Chủ tịch có các quyền và trách nhiệm hành động với tư cách Chủ tịch trong trường hợp Chủ tịch không thực hiện nhiệm vụ của mình vì lý do sức khỏe, vắng mặt hoặc bất kỳ lý do nào khác.</u> Chủ tịch HĐQT có thể kiêm Tổng giám đốc công ty theo quyết định của <del>HĐQT-ĐHĐCĐ</del> và <u>phải được phê chuẩn hàng năm tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên.</u>	Để làm rõ hơn quy định và phù hợp với nội dung của Điều 29 Điều lệ Công ty và Thông tư 121.

14.	Điều 31.4	<p>Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;</p> <p>b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (5) người quản lý khác;</p> <p>c) Có đề nghị của ít nhất hai thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Các trường hợp khác do Chủ tịch HĐQT quyết định.</p> <p>Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Chủ tịch HĐQT <u>triệu tập cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch HĐQT</u> phải triệu tập họp HĐQT khi có một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Có đề nghị của BKS;</p> <p>b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (5) người quản lý khác;</p> <p>c) Có đề nghị của ít nhất hai thành viên HĐQT;</p> <p>d) Các trường hợp khác do Chủ tịch HĐQT quyết định.</p> <p>Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.</p>	<p>Để làm rõ hơn quy định theo tham khảo Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 121.</p>
	Điều 31.8	<p>Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp.</p> <p>Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</p> <p>Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp chấp thuận; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>	<p>Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp.</p> <p><u>Trường hợp cuộc họp được triệu tập lần đầu không đủ số thành viên dự họp theo quy định, thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.</u></p> <p>Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</p> <p>Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp chấp thuận; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>	

15.	Chương IX	<b>TỔNG GIÁM ĐỐC, NHÂN SỰ QUẢN LÝ</b>	<b>TỔNG GIÁM ĐỐC, <del> NHÂN SỰ</del> <u>CÁN BỘ QUẢN LÝ</u></b>	Theo tham khảo Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 121
16.	Điều 32	Công ty sẽ thiết lập hệ thống quản lý trong đó tổ chức quản lý sẽ chịu trách nhiệm và hoạt động dưới sự lãnh đạo của HĐQT. Công ty sẽ có Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc.	Công ty sẽ thiết lập hệ thống quản lý trong đó tổ chức quản lý sẽ chịu trách nhiệm và hoạt động dưới sự lãnh đạo của HĐQT. Công ty sẽ có Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, <u>các Cán Bộ Quản Lý khác</u> và bộ máy giúp việc.	Để làm rõ hơn quy định về tổ chức hoạt động của Công ty.
17.	Điều 41.1	<b>Báo cáo và Hệ thống Kế toán</b> 1. Công ty sẽ thực hiện Hệ thống kế toán Việt Nam (VAS), hoặc bất kỳ hệ thống nào khác được Bộ Tài chính duyệt, và sẽ lưu giữ các sổ sách kế toán theo thông lệ kế toán chung của Việt Nam.	<b>Báo cáo và <u>Hệ thống Chế độ</u> Kế toán</b> 1. Công ty sẽ thực hiện <u>Hệ thống Chế độ</u> kế toán Việt Nam (VAS), hoặc bất kỳ <u>hệ thống chế độ kế toán</u> nào khác được Bộ Tài chính duyệt, và sẽ lưu giữ các sổ sách kế toán theo thông lệ kế toán chung của Việt Nam.	Để phù hợp với quy định theo tham khảo Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 121.
18.	Điều 43	<b>Báo cáo tài chính hàng năm</b> Công ty phải chuẩn bị báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của Pháp luật và quy định của Bộ tài chính.	<b>Báo cáo tài chính hàng năm <u>và Công bố thông tin</u></b> 1. Công ty phải chuẩn bị báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của Pháp luật và quy định của Bộ tài chính. 2. <u>Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin định kỳ, bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho Cổ đông và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</u> 3. <u>Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty tại các kỳ ĐHĐCĐ thường niên và trong Báo cáo thường niên của công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</u>	Để phù hợp với Thông tư 121.